Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lã Thanh T**; sinh năm 1989

Nghề nghiệp: Giáo viên

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện X, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh **Lương Ngọc V**; sinh năm 1985

Nghề nghiệp: Cán bộ

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện X, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân V - chức vụ: Giám đốc ngân hàng H

Người đại diện ủy quyền: Bà Mạc Thị T - Cán bộ tín dụng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lã Thanh T và Anh Lương Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thanh T và anh Lương Ngọc V cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Chị T và anh V cùng xác nhận anh chị có 01 (một) con chung là cháu Lương Thu P; sinh ngày 25/10/2012.

Sau khi ly hôn, anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu P cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị T được quyền đi lại thăm nom con không ai được phép ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung và các khoản nợ chung:

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về các khoản nợ chung: Chị T, anh V cùng xác nhận, anh chị có một khoản nợ chung tại ngân hàng H, số tiền là: 44.400.000,đ *(Bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)* đứng tên vay của chị T, chị T yêu cầu sau khi ly hôn anh V có trách nhiệm trả số tiền gốc 44.400.000,đ và số tiền lãi phát sinh còn lại cho ngân hàng H.

Anh V đồng ý với yêu cầu của chị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân H, người được ủy quyền đại diện là bà Mạc Thị T đồng ý về việc thỏa thuận trả nợ cho Ngân hàng của Chị Lã Thanh T và anh Lương Ngọc V.

2.4 Về án phí: Chị Lã Thanh T phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.800.000,đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyên Nguyên Bình, Cao Bằng và được hoàn lại 2.725.000,đ (Hai triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Anh Lương Ngọc V phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và : 1.110.000,đ *(Một triệu một trăm mười nghìn đồng).* Tiền án phí có giá ngạch đối với khoản tiền nợ phải trả Ngân hàng. Tổng số tiền án phí

anh V phải chịu là: 1.185.000,đ (Một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND Thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Hà Nam